

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 22 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Phùng Thị Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn M, sinh ngày 19/3/1996 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T, sinh năm 1973, con bà Vy Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay, có mặt.

2. Vy Thanh H, sinh ngày 11/01/1989 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T, sinh năm 1964 và bà Trương Thị K, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đàm Văn T, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Anh Vy Văn B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Tấn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, tại khu vực T thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đàm Văn M và Vy Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nhỏ ma túy Heroine, 01 xi lanh, 01 ống nước Novocain.

Tại Kết luận giám định số 61/KL-PC54 ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy thu giữ của Đàm Văn M, Vy Thanh H là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,155 gam.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT-MT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H đều khai nhận: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy và đã nhiều lần cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2018, Vy Thanh H gọi điện cho Đàm Văn M rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng và hẹn gặp nhau tại khu vực chợ Đ, thành phố L. Sau đó, Đàm Văn M điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12P1-0764 đi từ thị trấn Đ, huyện C về, còn Vy Thanh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F4-6213 từ nhà ra địa điểm đã hẹn. Khoảng 15 giờ 30 phút, Đàm Văn M và Vy Thanh H gặp nhau tại công chợ Đ. Tại đây, Vy Thanh H đưa cho Đàm Văn M 100.000 đồng để Đàm Văn M đi mua ma túy, còn Vy Thanh H điều khiển xe mô tô đi về hướng khu vực đường B, phường T, thành phố L. Sau khi nhận tiền, Đàm Văn M đến quán nước vỉa hè đường N, phường V, thành phố L mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng rồi tiếp tục đi mua 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống nước Novocain. Sau đó, Đàm Văn M gọi điện thoại cho Vy Thanh H hẹn đến khu vực T để cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đàm Văn M và Vy Thanh H gặp nhau tại khu vực T, Đàm Văn M lấy ma túy ra để xuống dưới đất chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T khai: Ngày 04/01/2018, ông cho Đàm Văn M mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-0764 để đi làm. Đàm Văn M sử dụng xe đi mua ma túy ông không biết. Ngày 31/01/2018, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên, nay ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vy Văn B khai: Anh là anh họ của Vy Thanh H, thường thuê Vy Thanh H chở gỗ thông. Do Vy Thanh H không

có phương tiện đi lại nên anh cho Vy Thanh H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12F4-6213 của mình để sử dụng và phục vụ cho công việc chở gỗ thông. Việc Vy Thanh H sử dụng xe đi mua ma túy, anh không được biết. Ngày 31/01/2018, anh đã được Cơ quan điều tra trả lại xe, nay anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến ông Võ Tấn Đ khai: Ngày 04/01/2018, ông được chứng kiến lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra, bắt quả tang Đàm Văn M và Vy Thanh H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 xi lanh, 01 ống nước Novocain, 02 điện thoại di động. Đàm Văn M và Vy Thanh H khai chất bột chứa trong gói giấy màu trắng là chất ma túy Heroine.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đàm Văn M từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Vy Thanh H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 xi lanh kim tiêm, 01 ống nước Novocain; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 04/01/2018 các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H đã có hành vi tàng trữ

0,155 gam ma túy Heroine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc được gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý. Việc đấu tranh, phòng chống tệ nạn ma túy luôn là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, chính vì vậy, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Vy Thanh H là người khởi xướng và bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo Đàm Văn M là người giúp sức tích cực, trực tiếp đi mua ma túy, kim tiêm, nước cất để cùng nhau sử dụng, do vậy, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, biết rõ tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy, nhưng do lối sống buông thả dẫn đến nghiện ma túy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có. Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn M khai gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân, huy chương, nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[8] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đàm Văn M, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xi lanh, 01 ống nước cất là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone 4 và 01 điện thoại di động Mobell) thu giữ của các bị cáo, là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-0764 là tài sản hợp pháp của ông Đàm Văn T và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4-6213 là tài sản hợp pháp

của anh Vy Văn B. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa, ông Đàm Văn T và anh Vy Văn B đều xác nhận đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giữ 04/01/2018.

Xử phạt bị cáo Vy Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giữ 04/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định + 01 xi lanh kim tiêm + 01 nước cất chưa qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4, số IMEI 012848005370117 màu trắng, nắp lưng và màn hình bị vỡ và 01 điện thoại di động Mobell màu xanh đen số IMEI 810033600161078.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2018)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đàm Văn M và Vy Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND Tp Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh